

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày: 11-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Minh Quang;
- Ông Trương Thành Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành V, sinh năm: 1994 tại Long An.

Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An;

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Giã Thị P, sinh năm: 1958; bị cáo có vợ tên Võ Thị G, sinh năm: 1995 và có 02 người con, lớn sinh năm: 2016, nhỏ sinh năm: 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2023 đến ngày 17/02/2024.

(Bị cáo có mặt)

2. Họ và tên: Lê Tấn B, sinh năm: 1996 tại Long An.

Nơi cư trú: Ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn P1, sinh năm: 1956 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1956 (Đã chết); bị cáo có vợ tên Lý Thị Thanh N, sinh năm: 1998 và có 01 người con, sinh năm: 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2023 đến ngày 17/02/2024.

(Bị cáo có mặt)

3. Họ và tên: Bùi Tùng L, sinh năm: 1998 tại Long An.

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B1, sinh năm: 1965 và bà Huỳnh Thị Mai H, sinh năm: 1967; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2023 đến ngày 17/02/2024.

(Bị cáo có mặt)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Huỳnh Văn C1, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An (Có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Tấn L1; sinh năm: 1991; Địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Long An (Có đơn xin vắng mặt).

3. Ông Lê Trung H1; sinh năm: 1994; Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

4. Anh Cao Văn T1 sinh năm: 1980; Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An (Có mặt).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/6/2023, Lê Tấn B gọi điện thoại cho Nguyễn Thành V kêu V kiếm gà tre khoảng 1,1 kg để đá ăn tiền thì V đồng ý. V gọi điện thoại cho Bùi Tùng L hỏi L có gà tre chạng 1,1 kg không đem xuống đá, L trả lời có và hẹn nhau 11 giờ đem gà đến sân tại ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Long An đá. Lúc này, L ngồi uống cà phê chung với Nguyễn Văn N1 tại quán M thuộc Ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Long An, L hỏi N1 có cựa gà không thì N1 trả lời có. L về nhà bắt 01 con gà tre điều màu đỏ và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51L3-2893 quay trở lại quán chờ N1 đi. Sau khi hẹn với L, V gọi điện thoại cho B biết có gà và kêu B 11 giờ đem gà đến sân tại ấp Ông R, xã L. Sau đó, V điều khiển xe mô tô không biển số, đem theo 01 cân đồng hồ loại 05 kg và ghé chợ mua 04 cuộn băng keo để băng cựa gà rồi bỏ xe bên ngoài và đi bộ đến sân gà đã hẹn với B và L. Khoảng 15 phút sau thì L, N1 và B đem gà đến. Gà của B là gà Mã lai lông màu xám. V lấy cân ra cho 02 bên cân gà, B cân gà của B nặng 1,18kg, N1 ôm gà của L cân nặng 1,21kg, B và L thỏa thuận cấp độ là 3.000.000đ. Nhưng do gà của L nặng hơn nên L đá chấp ăn 85 (nghĩa là khi gà L thắng thì L chỉ được 2.550.000đ, còn thua thì thua 3.000.000đ). Vũ phát cho mỗi bên 02 cuộn băng keo để băng cựa gà. Bên gà của B do B đi một mình nên nhờ V ôm gà cho B băng cựa,. Bên gà của L thì L ôm gà cho N1 băng cựa. Sau khi băng cựa xong, B và N1 ôm gà ra mức do Vũ vẽ sẵn trên nền đất rồi cùng đếm 1, 2, 3 thả gà ra cho đá nhau. Khoảng 05 phút thì gà của B thua. Hai bên chưa giao nhận tiền cá cược thì bị Công an phát hiện, lập biên bản tạm giữ tang vật gồm 02 con gà, 05 xe mô tô các loại và mời làm việc các đối tượng Lê Trung H1, Cao Văn T1, Nguyễn Long C2, Huỳnh Văn C1, Nguyễn Thành V, còn N1 và một số đối tượng khác chạy thoát.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành V khai nhận: Trước đó khoảng 1 tuần, V đã nhiều lần rủ nhiều đối tượng (không biết họ tên, địa chỉ) đến địa điểm trên tham gia cá cược dưới hình thức đá gà ăn tiền với tổng số tiền cá cược mỗi trận từ 200.000đ đến 500.000đ, lấy tiền xâu 5% mỗi trận, thu lợi bất chính số tiền 2.000.000đ.

Đối với Huỳnh Văn C1, Nguyễn Tấn L1, Lê Trung H1, Cao Văn T1, Nguyễn Long C2 và Lê Hoàng T2, khi thấy B và L đem gà đi đến sân đá, tự đi theo đến sân. C1 tham gia cá cược 500.000đ, H1 tham gia cá cược 100.000đ, L1 tham gia cá cược 200.000đ với những người lạ mặt không biết rõ họ tên, địa chỉ. Riêng T1, C2 và T2 không tham gia cá cược.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT có tạm giữ tại hiện trường gồm: 02 con gà trống, 02 cái giỏ đệm, 05 xe mô tô các loại, 04 điện thoại di động các loại và 40.275.000đ (của Lê Trung H1 7.950.000đ, Cao Văn T1 1.700.000đ, Nguyễn Long C2 375.000đ, Huỳnh Văn C1 22.500.000đ, bị cáo Nguyễn Thành V 7.750.000đ) sau đó bị cáo Bùi Tùng L nộp 3.000.000đ và bị cáo Lê Tấn B nộp 2.550.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 05 xe mô tô các loại do các xe này đều có giấy tờ hợp pháp, 04 điện thoại di động các loại và số tiền 32.025.000đ do không liên quan đến hành vi đánh bạc cho các chủ sở hữu, chuyển số tiền 500.000đ theo quyết định xử phạt hành chính, đồng thời ra Quyết định tịch thu tiêu hủy 02 con gà trống trên. Hiện còn tạm giữ 02 cái giỏ đệm, 01 điện thoại di động hiệu Samsung M12 và số tiền 13.300.000đ.

Cáo trạng số 12/CT-VKSCĐ, ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành V, Lê Tấn B và Bùi Tùng L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành V, Lê Tấn B, Bùi Tùng L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 50, 58 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thành V từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 50, 58 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Lê Tấn B từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 50, 58 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Bùi Tùng L từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ;

Do áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu cho tiêu hủy 02 cái giỏ đệm, 01 điện thoại di động hiệu Samsung M12 của bị cáo V, số tiền 2.550.000đ của bị cáo B và 3.000.000đ của bị cáo L đây là vật chứng của vụ án nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Riêng số tiền 7.750.000đ của bị cáo V đề nghị tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo Nguyễn Thành V, Lê Tấn B và Bùi Tùng L thừa nhận toàn bộ hành vi đúng như cáo trạng đã truy tố và đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức truy tố các bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội nên không tranh luận.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành V, Lê Tấn B, Bùi Tùng L đã khai nhận hành vi như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; Các lời khai này phù hợp với biên bản kiểm tra về an ninh trật tự lúc 12 giờ ngày 17/6/2023 của Công an huyện C; lời khai của từng bị cáo phù hợp với các lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những người có liên quan đến vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2023, Nguyễn Thành V đứng ra tổ chức cho các con bạc tham gia đá gà ăn tiền tại khi đất trống ở ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Long An để lấy tiền xâu. Số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc gồm: Lê Tấn B sử dụng 2.550.000đ, Bùi Tùng L sử dụng 3.000.000đ, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 5.550.000đ. Riêng bị cáo Nguyễn Thành V tuy không trực tiếp tham gia cá cược nhưng là người giúp sức liên lạc với các bên, chọn địa điểm, chuẩn bị cân đồng hồ, băng keo để tổ chức cho các bên đá gà nhằm thu tiền xâu với tỉ lệ là 5% tính trên tổng số tiền cá cược và giúp sức cho bị cáo B bằng cách ôm gà để bị cáo B băng cựa. Hành vi cá cược thắng thua bằng tiền của các bị cáo không được pháp luật cho phép, không những gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương mà còn tạo sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi này là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, mặc dù các bị cáo biết đây là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện vì động cơ sát phạt, tư lợi nhằm tước đoạt tiền, tài sản của nhau. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

“Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy

định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

... ”.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và vai trò thực hiện của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên phạt các bị cáo bằng các hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng đề cao tính nghiêm minh của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là nhỏ nên khi quyết định hình phạt cũng xem xét đến yếu tố này.

[4] Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt. Cả 03 bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả 03 bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát đề nghị phạt tiền đối với các bị cáo, Hội đồng xét thấy phù hợp. Tuy nhiên số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chỉ có 5.550.000đ nên mức hình phạt tiền mà Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp, chưa tính đến định lượng để quyết định hình phạt.

[5] Vụ án có đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, bàn bạc chưa chặt chẽ nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức. Bị cáo B tham gia 2.550.000đ, bị cáo L tham gia 3.000.000đ để đánh bạc nên hình phạt tương đồng nhau. Bị cáo V là người liên lạc với các bên, chọn địa điểm, chuẩn bị cân đồng hồ, băng keo để tổ chức cho các bên ã gà nhằm thu tiền xâu và giúp cho bị cáo B bằng cách ôm gà để bị cáo B bằng cựa nên hình phạt cao hơn bị cáo B và bị cáo L.

[6] Đối với Nguyễn Văn N1 đã bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định truy nã, tách vụ án, khi nào bắt được

xử lý sau. Việc tách vụ án này là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với hành vi của Huỳnh Văn C1, Nguyễn Tấn L1 và Lê Trung H1 có tham gia cá cược nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hay tổ chức đánh bạc. Do đó việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[8] Về vật chứng:

[8.1] Việc cơ quan cảnh sát điều tra trả lại các tài sản gồm 05 xe mô tô gồm các xe có biển kiểm soát: 62M1-352.90; 63B6-297.87; 51F6-0931; 62L1-194.70; 62L1-277.97 cho các chủ sở hữu hợp pháp; trả lại cho Lê Trung H1 7.950.000đ, Cao Văn T1 1.700.000đ, Nguyễn Long C2 375.000đ, Huỳnh Văn C1 22.000.000đ và trả cho chủ sở hữu các điện thoại di động gồm: S A53 cho Cao Văn T1, Oppo R cho Nguyễn Long C2, Oppo A cho Lê Trung H1 và Iphone X cho Huỳnh Văn C1 là đúng quy định vì các tài sản và tiền này không phải là công cụ, phương tiện phạm tội trong vụ án.

[8.2] Đối với 02 cái giỏ đệm, các bị cáo dùng để đựng gà mang đến địa điểm đánh bạc, đây là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội nhưng do 02 giỏ đệm này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8.3] Điện thoại di động hiệu Samsung M12 của bị cáo V dùng để liên lạc, thỏa thuận cho việc đánh bạc nên đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; số tiền 2.550.000đ của bị cáo B và 3.000.000đ của bị cáo L là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại và số tiền này.

[8.4] Riêng số tiền 7.750.000đ của bị cáo V do Hội đồng xét xử xử phạt hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

[9] Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành V, Lê Tấn B và Bùi Tùng L phạm tội

“Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 50, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 50, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn B 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 50, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Tùng L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu và cho tiêu hủy 02 cái giỏ đệm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung M12 của bị cáo V, 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lê Tấn B và 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của bị cáo Bùi Tùng L.

Tiếp tục tạm giữ 7.750.000đ (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thành V để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tất cả vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành V, Lê Tấn B và Bùi Tùng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- VKSND huyện Cần Đước (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- CQCSĐT Công an huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Các bị cáo (01b);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng